

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

**BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 46/2007/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu,
tỉnh Bình Thuận và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Vũng Tàu**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

*Căn cứ Bộ luật hàng hải Việt Nam
ngày 14 tháng 6 năm 2005;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP
ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền
hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông
vận tải;*

*Căn cứ Nghị định số 71/2006/NĐ-CP
ngày 25 tháng 7 năm 2006 của Chính
phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng
hải;*

*Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân
dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tại Công văn
số 2921/UBND-CP ngày 17 tháng 5 năm
2007;*

*Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân
tỉnh Bình Thuận tại Công văn số 1984/
UBND-KT ngày 09 tháng 5 năm 2007;*

*Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân
dân tỉnh Sóc Trăng tại Công văn số
691/CTUBND-HC ngày 10 tháng 5 năm
2007;*

*Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân
dân tỉnh Trà Vinh tại Công văn số 1280/
UBND-KTKT ngày 22 tháng 5 năm
2007;*

*Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân
dân tỉnh Bến Tre tại Công văn số 3302/
UBND-CNLTS ngày 05 tháng 10 năm
2006;*

*Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân
tỉnh Tiền Giang tại Công văn số 5375/
UBND-CN ngày 28 tháng 9 năm 2006
và ý kiến của Sở Giao thông vận tải tỉnh
Tiền Giang tại Công văn số 1554/SGTVT-
QLGT ngày 16 tháng 10 năm 2007;*

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Nay công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Thuận, bao gồm:

a) Vùng nước trước cầu cảng, bến cảng của các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:

- Trên sông Thị Vải, gồm các cầu cảng, bến cảng: Xi măng Cẩm Phả, Dầu Phú Mỹ của nhà máy điện Phú Mỹ 1, Nhà máy điện Phú Mỹ 2-1, Chuyên dụng của Công ty Holcim Việt Nam LTD, Phú Mỹ (cầu cảng Baria Serece), Đạm và dịch vụ dầu khí tổng hợp Phú Mỹ, Thép Phú Mỹ, Interflour Cái Mép, PV Gas Vũng Tàu.

- Trên sông Dinh, gồm các cầu cảng, bến cảng: Hải sản Trường Sa, Cá Cát Lở Vũng Tàu, Thủy sản Cát Lở, Phân cảng Cát Lở (Thương cảng Vũng Tàu), Phân cảng dầu Vũng Tàu (cầu cảng dầu K.2), Xăng dầu Đông Xuyên, Xăng dầu của Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (cầu cảng xăng dầu PTSC), Phân cảng Dịch vụ dầu khí Vũng Tàu (cầu cảng thượng lưu PTSC), Phân cảng Dịch vụ Dầu khí

chuyên dùng (cầu cảng Vietsovpetro) và cầu cảng hạ lưu PTSC.

- Trên sông Rạch Bà, gồm: cầu cảng và ụ tàu của Công ty Đóng tàu và dịch vụ dầu khí (Vungtau Shipyard).

- Cầu cảng cá Bến Đâm.

- Các cảng dầu khí ngoài khơi tại: mỏ Bạch Hổ, mỏ Rồng, mỏ Đại Hùng, mỏ Rạng Đông, mỏ Hồng Ngọc, mỏ Sư Tử Đen và mỏ Rồng Đôi - Rồng Đôi Tây.

b) Vùng nước trước cầu cảng của cảng biển Phú Quý thuộc địa phận tỉnh Bình Thuận.

c) Vùng nước của luồng cảng biển, luồng nhánh cảng biển, vùng đón trả hàng tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão thuộc các cảng biển quy định tại điểm a, điểm b khoản này và khu chuyển tải Gò Gia.

2. Vùng nước trước cầu cảng, bến cảng, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão khác được công bố theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Phạm vi vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Thuận tính theo mực nước thủy triều lớn nhất, được quy định cụ thể như sau:

1. Vùng nước trên sông Cái Mép, sông Thị Vải, sông Gò Gia, sông Dinh, sông Rạch Bà và vụng Gành Rái:

a) Ranh giới về phía biển (phía Nam và phía Tây Nam vịnh Gành Rái): được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm GR1, GR2, GR3, GR4 và GR5 có tọa độ sau đây:

GR1: 10°19'04" N, 107°05'12" E (mũi Vũng Tàu);

GR2: 10°14'00" N, 107°07'56" E;

GR3: 10°14'00" N, 107°00'00" E;

GR4: 10°24'00" N, 107°00'00" E;

GR5: 10°25'10" N, 106°58'12" E (mép bờ phía Đông Bắc Mũi Cần Giờ).

b) Ranh giới về phía bờ Tây vịnh Gành Rái: từ điểm GR5 chạy dọc theo đường kinh tuyến 106°58'12" E (là ranh giới với vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Hồ Chí Minh), nối với mép bờ phía Nam cù lao Phú Lợi.

c) Ranh giới về phía bờ Bắc vịnh Gành Rái:

- Từ giao điểm của đường kinh tuyến 106°58'12" E với mép bờ phía Nam cù lao Phú Lợi, chạy theo bờ phía Đông cù lao Phú Lợi lên phía Bắc tới điểm nhô xa nhất của bờ hữu ngạn cửa sông Cái Mép.

- Ranh giới trên sông Cái Mép, sông Thị Vải và sông Gò Gia:

+ Từ hai điểm nhô xa nhất của cửa sông Cái Mép chạy dọc theo hai bờ sông

Cái Mép đến ngã ba sông Cái Mép - sông Gò Gia - sông Thị Vải.

+ Từ hai điểm nhô xa nhất của cửa sông Thị Vải (tại ngã ba sông Thị Vải - sông Gò Gia - sông Cái Mép) chạy dọc theo hai bờ sông Thị Vải đến đường vĩ tuyến 10°38'24" N.

+ Từ hai điểm nhô xa nhất của cửa sông Gò Gia (tại ngã ba sông Gò Gia - sông Cái Mép - sông Thị Vải) chạy dọc theo hai bờ sông Gò Gia đến ranh giới phía thượng lưu ngang đường vĩ tuyến 10°34'36" N (tại ngã ba sông Gò Gia - Ba Giòi - Tắc Cua).

d) Ranh giới về phía bờ Đông Bắc vịnh Gành Rái:

- Từ tả ngạn cửa sông Cái Mép chạy dọc theo bờ vịnh Gành Rái qua mép bờ Tây Nam cù lao Phú Lạng, qua cửa rạch Đông, rạch Ông Ben, chạy theo đường bờ phía Tây Nam xã Long Sơn, đến điểm GR6 và GR7 có tọa độ sau đây:

GR6: 10°25'55" N, 107°06'25" E;

GR7: 10°24'54" N, 107°07'15" E (mép bờ phía Nam Gò Công).

- Ranh giới trên sông Dinh, sông Rạch Bà:

+ Từ điểm GR7 chạy dọc theo bờ hữu ngạn sông Dinh qua cầu cảng Công ty Hải sản Trường Sa đến đường thẳng

ranh giới cắt ngang sông tại vĩ tuyến $10^{\circ}26'33''$. Từ giao điểm của đường thẳng cắt ngang sông tại vĩ tuyến $10^{\circ}26'33''$ với mép bờ tả ngạn sông Dinh chạy theo bờ sông Dinh về phía hạ lưu sông tới điểm nhô xa nhất của bờ hữu ngạn cửa sông Rạch Bà.

+ Từ hai điểm nhô xa nhất của cửa sông Rạch Bà chạy dọc theo hai bờ sông Rạch Bà đến đường thẳng cắt ngang sông cách mép ụ tàu Vungtau Shipyard 100 mét về phía thượng lưu (là ranh giới giữa ụ tàu Vungtau Shipyard với cảng chuyên dùng của Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải II).

+ Từ điểm nhô xa nhất của bờ tả ngạn cửa sông Rạch Bà chạy dọc theo bờ Bắc Cù lao Bến Đình đến mũi Gành Rái.

- Từ mũi Gành Rái, chạy theo đường bờ biển đến điểm GR1.

2. Vùng nước khu vực cảng cá Bến Dâm tại Côn Đảo:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm BD1, BD2, BD3 và BD4 có tọa độ sau đây:

BD1: $08^{\circ}39'45''$ N, $106^{\circ}32'28''$ E (mũi phía Tây Bắc - hòn Bà);

BD2: $08^{\circ}42'24''$ N, $106^{\circ}32'13''$ E (mũi phía Tây Nam - hòn Tre Lớn);

BD3: $08^{\circ}41'06''$ N, $106^{\circ}33'18''$ E (mũi phía Tây Nam - hòn Trắc);

BD4: $08^{\circ}40'59''$ N, $106^{\circ}33'39''$ E.

b) Ranh giới về phía đất liền: từ điểm BD4 chạy theo đường bờ về phía Nam đến đường bờ phía Đông Bắc (hòn Bà) tới điểm BD1.

3. Vùng nước các cảng dầu khí ngoài khơi tại các mỏ dầu khí sau đây:

a) Mỏ Bạch Hổ: được giới hạn bởi 3 đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại các vị trí BH1, BH2, BH3 có tọa độ sau đây:

BH1: $09^{\circ}46'28''$ N, $107^{\circ}58'50''$ E;

BH2: $09^{\circ}48'51''$ N, $108^{\circ}00'16''$ E;

BH3: $09^{\circ}43'48''$ N, $107^{\circ}57'09''$ E.

b) Mỏ Rồng: được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí MR có tọa độ sau đây:

MR: $09^{\circ}34'30''$ N, $107^{\circ}52'59''$ E.

c) Mỏ Đại Hùng: được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí ĐH có tọa độ sau đây:

ĐH: $08^{\circ}28'33''$ N, $108^{\circ}41'23''$ E.

d) Mỏ Rạng Đông: được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí RD có tọa độ sau đây:

RD: $10^{\circ}00'45''$ N, $108^{\circ}15'22''$ E.

đ) Mỏ Hồng Ngọc: được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí HN có tọa độ sau đây:

HN: 10°22'32" N, 108°30'01" E.

e) Mỏ Sư Tử Đen: được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí STD có tọa độ sau đây:

STD: 10°25'24" N, 108°23'38" E.

g) Mỏ Rồng Đồi - Rồng Đồi Tây: được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí RD-RĐT có tọa độ sau đây:

RD-RĐT: 07°48'32" N, 108°11'08" E.

4. Vùng nước cảng biển Phú Quý:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm là vị trí lắp đặt báo hiệu hàng hải trên tuyến luồng vào cảng Phú Quý.

b) Ranh giới về phía đất liền: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm PQ1, PQ2, PQ3 và PQ4 có tọa độ sau đây:

PQ1: 10°30'12" N, 108°57'05" E;

PQ2: 10°30'11" N, 108°57'05" E;

PQ3: 10°30'10" N, 108°57'01" E;

PQ4: 10°30'11" N, 108°57'02" E.

Điều 3. Vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, vùng neo đậu, khu chuyển tải,

khu tránh bão cho tàu thuyền đến, rời các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Thuận, được quy định cụ thể như sau:

1. Vùng đón trả hoa tiêu và vùng kiểm dịch:

a) Đối với các cầu cảng trên sông Cái Mép, sông Thị Vải, sông Dinh, sông Rạch Bà và khu chuyển tải Gò Gia, vùng Gành Rái:

- Vùng 1: cho các loại tàu thuyền, trừ các tàu thuyền quy định tại Vùng 2 điểm a khoản này, được giới hạn bởi nửa đường tròn bán kính 01 hải lý về phía Tây - Tây Nam, với tâm có vị trí tại tọa độ:

10°19'48"6 N, 107°03'17"7 E.

- Vùng 2: cho tàu thuyền chờ xăng dầu, hàng hóa nguy hiểm, độc hại có tổng dung tích từ 5.000 GT trở lên, các tàu thuyền khác có mớn nước từ 10 mét trở lên và tàu thuyền vì các lý do đặc biệt tự có yêu cầu đón trả hoa tiêu tại vùng này, được giới hạn bởi nửa đường tròn về phía Nam, có bán kính 01 hải lý, với tâm có vị trí tại tọa độ:

10°17'04"3 N, 107°05'17"0 E.

b) Đối với cảng cá Bến Đầm: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 0,5 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ:

08°40'30" N, 106°32'42" E.

c) Đối với các cảng dầu khí ngoài khơi tại các mỏ dầu khí:

- Mỏ Bạch Hổ:

+ Trong điều kiện thời tiết bình thường: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ:

09°51'00" N, 107°58'30" E;

+ Trong điều kiện thời tiết xấu: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ:

10°16'00" N, 107°05'00" E.

- Mỏ Rồng:

+ Trong điều kiện thời tiết bình thường: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ:

09°37'00" N, 107°52'00" E.

+ Trong điều kiện thời tiết xấu: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ:

10°16'00" N, 107°05'00" E.

- Mỏ Đại Hùng:

+ Trong điều kiện thời tiết bình thường: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ:

08°28'30" N, 108°41'00" E.

+ Trong điều kiện thời tiết xấu: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ:

10°16'00" N, 107°05'00" E.

- Mỏ Rạng Đông:

+ Trong điều kiện thời tiết bình thường: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ:

10°01'00" N, 108°10'00" E.

+ Trong điều kiện thời tiết xấu: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ:

10°16'00" N, 107°05'00" E.

- Mỏ Hồng Ngọc:

+ Trong điều kiện thời tiết bình thường: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ:

10°20'00" N, 108°33'00" E.

+ Trong điều kiện thời tiết xấu: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ:

10°16'00" N, 107°05'00" E.

- Mỏ Sư Tử Đen:

+ Trong điều kiện thời tiết bình thường: là vùng nước được giới hạn bởi đường

tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ:

10°21'24" N, 108°23'38" E.

+ Trong điều kiện thời tiết xấu: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 02 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ:

10°49'00" N, 108°17'32" E.

- Mô Ròng Đồi - Ròng Đồi Tây:

+ Trong điều kiện thời tiết bình thường: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ:

07°48'32" N, 108°07'03" E.

+ Trong điều kiện thời tiết xấu: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ:

10°16'00" N, 107°05'00" E.

d) Đối với cảng Phú Quý: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 0,5 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ:

10°30'00" N, 108°55'30" E.

2. Khu neo đậu và khu tránh bão:

a) Đối với các cầu cảng trên sông Cái Mép, sông Thị Vải, sông Dinh và sông Rạch Bà:

- Cho tàu thuyền có trọng tải đến 3.000 DWT: tại các vị trí phù hợp phía phải luồng cảng biển Vũng Tàu - Sài Gòn trong vùng nước quy định tại điểm a và điểm b khoản 1, Điều 2 của Quyết định này.

- Cho tàu thuyền có trọng tải trên 3.000 DWT: tại các vị trí phù hợp phía trái luồng cảng biển Vũng Tàu - Sài Gòn trong vùng nước quy định tại điểm a và điểm b khoản 1, Điều 2 của Quyết định này.

- Cho tàu thuyền chở hàng hóa nguy hiểm: do Giám đốc Cảng vụ hàng hải Vũng Tàu chỉ định tại các vị trí phù hợp trong vùng nước quy định tại điểm a và điểm b khoản 1, Điều 2 của Quyết định này.

b) Đối với cảng Cá Bẩn Đầm: là vùng nước được quy định tại khoản 2, Điều 2 của Quyết định này.

c) Đối với các cảng dầu khí ngoài khơi: là vùng nước được quy định tại khoản 3, Điều 2 của Quyết định này.

3. Khu chuyển tải:

a) Khu chuyển tải Gò Gia:

- Cho tàu thuyền có trọng tải dưới 10.000 DWT tại vị trí có tọa độ:

10°31'40" N, 107°00'30" E.

- Cho tàu thuyền có trọng tải từ 10.000 DWT đến dưới 20.000 DWT tại vị trí có tọa độ: 10°31'43" N, 106°59'31" E.

- Cho tàu thuyền có trọng tải từ 20.000 DWT đến dưới 30.000 DWT tại vị trí có tọa độ: 10°31'49" N, 107°00'11" E.

- Cho tàu thuyền có trọng tải từ 30.000 DWT đến 50.000 DWT tại vị trí có tọa độ: 10°31'47" N, 106°59'51" E.

- Các vị trí khác theo quyết định của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam.

b) Khu chuyên tải vụng Gành Rái: theo quyết định của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam.

4. Vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này cũng là vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch cho tàu thuyền ra vào các cảng biển thuộc địa phận các tỉnh, thành phố: Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Tiền Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp và tàu thuyền quá cảnh Việt Nam sang Cam-Pu-Chia qua sông Tiền.

Điều 4.

1. Cảng vụ hàng hải Vũng Tàu có trách nhiệm:

a) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Bộ luật hàng hải Việt Nam và pháp luật có liên quan đối với hoạt động hàng hải tại vùng nước các

cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Thuận.

b) Căn cứ vào tình hình thực tế về thời tiết, sóng gió, mớn nước và trọng tải của tàu thuyền, chỉ định vị trí cụ thể cho tàu thuyền đón trả hoa tiêu, kiểm dịch, neo đậu, chuyển tải và tránh bão trong vùng nước quy định tại Điều 3 của Quyết định này, bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

2. Trách nhiệm phối hợp quản lý giữa Cảng vụ hàng hải Vũng Tàu với Cảng vụ hàng hải thành phố Hồ Chí Minh, Cảng vụ hàng hải Đồng Nai, Cảng vụ hàng hải Mỹ Tho và Cảng vụ hàng hải Đồng Tháp:

a) Cảng vụ hàng hải Vũng Tàu có trách nhiệm:

- Căn cứ vào tình hình thực tế về thời tiết, sóng gió, mớn nước và trọng tải của tàu thuyền ra vào các cảng biển do Cảng vụ hàng hải thành phố Hồ Chí Minh, Cảng vụ hàng hải Đồng Nai, Cảng vụ hàng hải Mỹ Tho, Cảng vụ hàng hải Đồng Tháp quản lý, chỉ định vị trí cụ thể cho tàu thuyền đón trả hoa tiêu, kiểm dịch, neo đậu, chuyển tải, tránh bão trong vùng nước quy định tại Điều 3 của Quyết định này, bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi

trường và thông báo kịp thời cho Cảng vụ hàng hải liên quan.

- Giải quyết thủ tục đối với tàu thuyền nước ngoài quá cảnh Việt Nam sang Cam-Pu-Chia qua sông Tiền theo quy định của pháp luật.

b) Cảng vụ hàng hải thành phố Hồ Chí Minh, Cảng vụ hàng hải Đồng Nai, Cảng vụ hàng hải Mỹ Tho và Cảng vụ hàng hải Đồng Tháp có trách nhiệm:

- Thông báo cho Cảng vụ hàng hải Vũng Tàu biết tên, quốc tịch, các thông số kỹ thuật chính và những thông tin cần thiết khác của tàu thuyền chậm nhất 02 giờ trước khi tàu thuyền đi vào vùng đón trả hoa tiêu Vũng Tàu.

- Thông báo cho Cảng vụ hàng hải Vũng Tàu biết việc điều động tàu thuyền rời vị trí do Cảng vụ hàng hải Vũng Tàu chỉ định để vào vùng nước cảng biển do mình quản lý chậm nhất 01 giờ trước khi tàu thuyền rời vị trí.

- Thực hiện thủ tục cho tàu thuyền vào, rời cảng theo quy định đối với trường hợp tàu thuyền đến vùng nước cảng biển do Cảng vụ hàng hải đó quản lý.

- Phối hợp với Cảng vụ hàng hải Vũng Tàu giải quyết những vụ việc phát sinh đối với tàu thuyền ra, vào các cảng biển thuộc địa phận thành phố Hồ Chí Minh,

các tỉnh: Đồng Nai, Bình Dương, Tiền Giang, Vĩnh Long, Bến Tre, Đồng Tháp khi tàu thuyền hoạt động tại vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 5. Ngoài phạm vi vùng nước các cảng biển quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này, Cảng vụ hàng hải Vũng Tàu còn có trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải trong vùng biển thuộc địa phận các tỉnh: Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Thuận, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh và Sóc Trăng.

Điều 6.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Bãi bỏ Quyết định số 03/2004/QĐ-BGTVT ngày 15/3/2004 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và khu vực trách nhiệm của Cảng vụ Vũng Tàu và các quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 7. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường sông Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông công chính thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Bà Rịa - Vũng

Tàu, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Trà Vinh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Bến Tre, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Tháp, Giám đốc Cảng vụ hàng hải Vũng Tàu,

Giám đốc Cảng vụ hàng hải thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Cảng vụ hàng hải Đồng Nai, Giám đốc Cảng vụ hàng hải Mỹ Tho, Giám đốc Cảng vụ hàng hải Đồng Tháp, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Hồ Nghĩa Dũng